

B GIAO THÔNG V N T I
B GIAO THÔNG V N T I

C NG H A X I H I CH NGH A VI T NAM
ñ c l p - T do - H nh ph $\frac{3}{4}$ c

B NG ã I M CHI TI T MĐN H C - MĐN THI

Năm h c : 2012-2013

L p h c : 122064200104

H c km : HK02

M»n h c : Auto CAD cñ b n

STT	MÃ SV	H V i T c N		H S 1						H S 2						ñ I M THI			TBM	TKM			GHI CHÚ
				1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	5	6	L1	L2	L3		L1	L2	L3	
1	3645030100	Nguy n Tr n Ho@	An							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
2	3645030211	Ph m V ng	C nh							5.0	6.0					2.0	2.0		5.5	3.8	3.8		
3	3645030216	Nguy n V Ñ	C ng							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
4	3645030067	V½T n	C ng							5.0	5.0					1.0	2.0		5.0	3.0	3.5		
5	3645030519	D ng Minh B o	Châu							6.0	7.0					1.0	0.0		6.5	3.8	3.3		K FILE
6	3645030077	L u V Ñ	Danh							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
7	3645030530	Nguy n H H i	D ng							8.0	7.0					3.0			7.5	5.3			
8	3645030462	Ph m Anh	ñ c							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
9	3645030474	ñ @ V Ñ	Hào							5.0	6.0					3.0	4.0		5.5	4.3	4.8		
10	3645030223	Nguy n Kh" nh	H ng							7.0	7.0					6.0			7.0	6.5			
11	3645031997	Ph m V Ñ	H u							5.0	5.0					2.0	2.0		5.0	3.5	3.5		
12	3645030311	Nguy n Linh	Kha							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
13	3645030222	Nguy n H u	Khanh							5.0	5.0					3.0	0.0		5.0	4.0	2.5		K PILE
14	3645030377	Nguy n Minh	Long							5.0	5.0					3.0	2.0		5.0	4.0	3.5		
15	3645030022	Phan H u	L c							5.0	5.0					4.0	2.0		5.0	4.5	3.5		

STT	MÃ SV	H Vĩ TĩN		H S 1						H S 2						ĩI M THI			TBM	TKM			GHI CHÚ
				1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	5	6	L1	L2	L3		L1	L2	L3	
16	3645030028	Đĩ p Nĩng	Luĩn							7.0	7.0					3.0			7.0	5.0			
17	3645030302	Huĩnh Hoĩng	Nĩĩ							5.0	5.0					4.0	3.0		5.0	4.5	4.0		
18	3645030192	Tr n H u	Phĩc							8.0	9.0					5.0			8.5	6.8			
19	3645030242	Ngũy n Thanh	Ph ng							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
20	3645030294	Ngũy n Thĩĩn	Tĩĩm							5.0	5.0					3.0	0.0		5.0	4.0	2.5		K FILE
21	3645030352	Huĩnh Vĩĩĩ	T n							5.0	6.0					3.0	0.0		5.5	4.3	2.8		
22	3645030066	Ph m Mĩĩĩ	Tĩĩĩĩ							5.0	5.0					2.0	0.0		5.0	3.5	2.5		
23	3645030173	Tr n Quang	Thĩĩĩ							5.0	5.0					1.0	1.0		5.0	3.0	3.0		
24	3645032061	Lĩĩ Hoĩĩĩ	Th ch							8.0	8.0					6.0			8.0	7.0			
25	3645030020	Ngũy n B" Duy	Th nĩĩ							7.0	8.0					6.0			7.5	6.8			
26	3645030003	Ph m Ngũy²n	Trĩ u							5.0	5.0					2.0	2.0		5.0	3.5	3.5		
27	3645030225	Ngũy n Mĩĩĩ	Trĩ							5.0	5.0					3.0	2.0		5.0	4.0	3.5		

#Error

X p lo i S l ng T l

Tr ng Khoa

Gi" o vi²n b m»n

Tp H Ch' Mĩĩĩ, ng©y 29 th" ng 8 nĩĩĩ 2013

Gi" o v Khoa